

March 20, 1980

**Memorandum by the Vietnamese Foreign Ministry
on the Chinese-Vietnamese Negotiations**

Citation:

"Memorandum by the Vietnamese Foreign Ministry on the Chinese-Vietnamese Negotiations", March 20, 1980, Wilson Center Digital Archive, Bộ Ngoại Giao, Phòng Lưu Trữ [Archives Office of the Ministry of Foreign Affairs], Văn kiện cơ bản về đấu tranh ngoại giao của Việt Nam (từ tháng 4-1965 đến tháng 7-1980) [Basic Documents on Vietnam's Diplomatic Struggle (From April 1965 to July 1980)] (Hà Nội, January 1981), 63-69. <https://wilson-center-digital-archive.dvincitest.com/document/114454>

Summary:

The Vietnamese Foreign Ministry accused China of uncooperative attitude in negotiation on the Chinese-Vietnamese war. They regarded China's eight-point solution as an attempt to interfere in the internal affairs of Cambodia and Laos rather than on the immediate issue of Chinese-Vietnamese relations. Vietnam put forward its own three-point solution and asked China to join them in a serious new round of negotiation.

Credits:

This document was made possible with support from Henry Luce Foundation

Original Language:

Vietnamese

Contents:

Original Scan

BI VONG LUC

của Bộ Ngoại giao nước CHXHCN Việt Nam
về cuộc đàm phán Việt Nam - Trung quốc

20/3/80

Do thái độ thiện chí của Việt Nam, cuộc đàm phán cấp Thứ trưởng Bộ Ngoại giao nhằm giải quyết những vấn đề trong quan hệ giữa Việt Nam và Trung quốc đã được tiến hành từ ngày 18 tháng 4 năm 1979. Đến nay cuộc đàm phán đã trải qua 15 phiên họp toàn thể với hai vòng đàm phán, vòng một tại Hà Nội, vòng hai tại Bắc Kinh. Do lòng ~~thể~~ ^{thể} giới ngày càng thấy rõ hai lập trường và hai thái độ ~~đ~~ ^đ lập của hai bên đối thoại.

I.- Lập trường của Việt Nam và của Trung quốc
trong đàm phán.

1/ Theo đúng mục đích cuộc đàm phán mà hai bên đã xác định qua các văn kiện chính thức, ngay từ phiên họp đầu tiên của vòng một tại Hà Nội ngày 18 tháng 4 năm 1979, phía Việt Nam đã đưa ra đề nghị 3 điểm về những nguyên tắc và nội dung chủ yếu cho một giải pháp về những vấn đề trong quan hệ giữa Việt Nam và Trung quốc. Đó là :

1. Những biện pháp cấp bách nhằm bảo đảm hòa bình, ổn định ở vùng biên giới hai nước bao gồm : không tập trung quân sát đường biên giới; cách ly lực lượng vũ trang hai bên; chấm dứt mọi hành động khiêu khích chiến tranh và mọi hình thức hoạt động đối địch; lập khu phi quân sự và thỏa thuận về quy chế của khu phi quân sự; lập ủy ban hỗn hợp hai bên để giám sát và kiểm soát việc thực hiện những biện pháp này.

2. Khôi phục quan hệ bình thường giữa hai nước trên cơ sở những nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình.

3. Giải quyết các vấn đề về biên giới, lãnh thổ trên nguyên tắc tôn trọng nguyên trạng cường biên giới do lịch sử để lại mà Trung quốc hai bên đã thỏa thuận.

Đây là một đề nghị đúng đắn, toàn diện, phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, vừa nhằm giải quyết những vấn đề cấp bách trước mắt do cuộc chiến tranh xâm lược của Trung quốc gây ra, ngăn ngừa chiến tranh trở lại; vừa nhằm giải quyết những vấn đề cơ bản lâu dài trong quan hệ hai nước. Đề nghị đó thể hiện ý chí của nhân dân Việt Nam kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mình; đồng thời thể hiện lòng mong muốn sớm khôi phục tình hữu nghị lâu đời giữa nhân dân hai nước và mối quan hệ bình thường giữa hai nước Việt Nam và Trung quốc, góp phần giữ gìn hòa bình, ổn định ở Đông Nam Á và hòa bình trên thế giới.

Trong bối cảnh hai nước vừa bước ra khỏi một cuộc chiến tranh, tình hình biên giới hai nước vẫn tiếp tục căng thẳng và ngày càng nghiêm trọng do phía Trung quốc gây ra, phía Việt Nam nhiều lần đề nghị hai bên bàn ngay những biện pháp cấp bách nhằm bảo đảm hòa bình, ổn định ở vùng biên giới, và đã liên tiếp đưa thêm những sáng kiến thiết thực, xây dựng về vấn đề này. Trong phiên 1 đàm phán vòng 2 tại Bắc Kinh ngày 28 tháng 6 năm 1979 phía Việt Nam đưa ra "đề thảo thoả thuận" về việc hai bên cam kết không tiến hành các hoạt động thăm báo và trinh sát dưới mọi hình thức trên lãnh thổ của nhau; không tiến hành bất cứ hoạt động tấn công, khuấy khích vũ trang nào, không nổ súng từ lãnh thổ bên này sang lãnh thổ bên kia, cả trên bộ, trên không, trên biển, không có bất cứ hoạt động gì uy hiếp an ninh của nhau". Mới đây, nhân dịp Tết cổ truyền của nhân dân Việt Nam và nhân dân Trung quốc, xuất phát từ nguyện vọng tình cảm và phong tục tập quán của nhân dân hai nước, ngày 1 tháng 2 năm 1980, trưởng đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam đã gửi công hàm cho trưởng đoàn đại biểu Chính phủ Trung quốc đề nghị "hai bên thoả thuận trong một tuần lễ, từ ngày 15 tháng 1 đến ngày 21 tháng 2 năm 1980 đảm bảo không để xảy ra những hành động vũ trang đối địch, không nổ súng ở vùng biên giới hai nước để nhân dân vùng biên giới yên ổn ăn tết và vui xuân".

Trong cả hai vòng đàm phán vừa qua, trong khi khẳng định đề nghị 3 điểm và yêu cầu hai bên bàn ngay những biện

pháp cấp bậc nhằm bảo đảm hòa bình, ổn định ở vùng biên giới hai nước, phía Việt Nam cũng đã phát biểu rõ ý kiến của mình về vấn đề "chống bá quyền" là vấn đề mà phía Trung Quốc không ngớt nói là họ rất quan tâm. Về vấn đề này, phía Việt Nam đã đưa ra nội dung chống bá quyền gồm 5 điểm rất cụ thể :

1. Không hành động xâm lược dưới bất cứ hình thức nào. Địch chiếm đoạt đất đai của nước nào thì phải chấm dứt ngay tình trạng đó.

2. Không xâm lược, không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực để "trừng phạt" hoặc để "dạy bài học" cho bất cứ một nước nào.

3. Không áp đặt tư tưởng, quan điểm, đường lối của mình cho nước khác. Không dùng bất cứ thủ đoạn nào, kể cả viện trợ kinh tế để ép buộc nước khác phải từ bỏ đường lối độc lập tự chủ. Không can thiệp vào quan hệ của một nước với nước khác.

4. Không dùng các tổ chức chống đối do mình nuôi dưỡng, lực lượng kiều dân của mình, hoặc bất cứ hình thức nào để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác.

5. Không liên minh với chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động khác chống lại hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Ý kiến của phía Việt Nam về vấn đề chống chủ nghĩa bá quyền là hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tế hiện nay và đáp ứng những yêu cầu bức thiết đang đặt ra trong quan hệ giữa Trung Quốc với Việt Nam, với các nước khác ở Đông Dương và Đông Nam Á, phù hợp với cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động khác; vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

B/ Phía Trung Quốc đã có một lập trường hoàn toàn sai trái. Đi ngược hẳn mục đích cuộc đàm phán mà hai bên đã xác định, suốt từ đầu cuộc đàm phán đến nay, họ tìm mọi cách hòng

biến cuộc đàm phán tay đôi để giải quyết những vấn đề trong quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc thành diễn đàn bàn vấn đề của nước thứ ba, can thiệp vào nội bộ Cam-pu-chia, vào nội bộ Lào, vào mối quan hệ đảng dân và chính đảng giữa Việt Nam với Cam-pu-chia, giữa Việt Nam và Lào.

Họ một mực áp đặt lập trường 8 điểm bao gồm những yêu sách hết sức vô lý :

Giương chiêu bài "chống bá quyền", họ xuyên tạc tình hình cách mạng Cam-pu-chia và cách mạng Lào, xuyên tạc mối quan hệ giữa Việt Nam với Cam-pu-chia và Lào. Họ không ngớt rêu rao cái gọi là "nguyên tắc không mưu cầu bá quyền" mà họ cho là vấn đề cơ bản, vấn đề mấu chốt phải xác định trước tiên, thực chất chỉ là một thủ đoạn để cản trở đàm phán và để che giấu bản chất bá quyền của họ. Họ đòi Việt Nam phải rút khỏi quần đảo Trường Sa, phải từ bỏ chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, lãnh thổ không thể tranh cãi của Việt Nam. Họ đòi Việt Nam phải chấm dứt cái gọi là "khủng bố, xua đuổi-Hoa kiều" và phải nhận trở về Việt Nam những người đã chạy đi Trung Quốc do họ xúi giục và cưỡng ép.

Họ ra sức lẩn tránh đề nghị 3 điểm hợp tình hợp lý của phía Việt Nam, khăng khăng không chịu thảo luận giải quyết những vấn đề thuộc quan hệ hai nước Việt Nam và Trung Quốc. Điều đáng chú ý là họ cố tình không chịu bàn những biện pháp cấp bách nhằm bảo đảm hòa bình, ổn định ở vùng biên giới hai nước, một nội dung hết sức bức thiết mà chính họ cũ 6 lần nêu lên qua các văn kiện chính thức trao đổi với phía Việt Nam trước khi cuộc đàm phán bắt đầu. Trong khi đó, họ không ngừng tăng cường các hoạt động vũ trang xâm phạm chủ quyền lãnh thổ Việt Nam, cả trên biên giới đất liền, trên không và trên biển, gây nên tình hình căng thẳng thường xuyên ở vùng biên giới hai nước, uy hiếp nghiêm trọng an ninh của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cản trở và phá hoại việc làm ăn bình thường của nhân dân Việt Nam ở vùng biên giới và vùng biển. Chưa chịu rút ra bài học qua thất bại thảm hại của họ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam tháng 2 năm 1979,

bất chấp luật pháp quốc tế và sự phản đối của dư luận thế giới, họ ngày càng ráo riết chuẩn bị và không ngớt đe dọa gây chiến tranh xâm lược Việt Nam một lần nữa.

Họ còn lợi dụng bàn đàm phán để đưa ra những vấn đề không thuộc phạm vi cuộc đối thoại này, phối hợp với các chiến dịch bỉ ổi của bọn đế quốc vu cáo và chống phá Việt Nam trên quốc tế.

Rõ ràng, lập trường của phía Trung quốc tại bàn đàm phán hoàn toàn thể hiện chủ nghĩa bành trướng, bá quyền. Họ mưu toan dùng đàm phán để lừa bịp dư luận trong và ngoài nước, đồng thời kết hợp với những hành động thù địch khác hòng buộc Việt Nam phải từ bỏ chủ quyền lãnh thổ của mình, từ bỏ đường lối độc lập tự chủ và đoàn kết quốc tế đã được thực tế chứng minh là đúng đắn. Lập trường đó của phía Trung quốc cùng với việc họ ráo riết chuẩn bị chiến tranh xâm lược và thường xuyên khuấy khích vũ trang, gây căng thẳng ở vùng biên giới trên đất liền cũng như trên biển hai nước càng phơi bày âm mưu và thủ đoạn của những người cầm quyền Lắc kinh chống Việt Nam, nhằm khuất phục và thôn tính Việt Nam và các nước khác ở Đông Dương, tiến tới bành trướng xuống các nước còn lại ở Đông Nam châu Á.

II.- Thái độ đàm phán của Việt Nam và của Trung quốc

Với lòng mong muốn sớm giải quyết những vấn đề trong quan hệ hai nước, phía Việt Nam đã không từ một cố gắng nào nhằm đưa cuộc đàm phán tiến lên. Thái độ này của phía Việt Nam còn thể hiện rõ trong đề nghị của mình về cách thức tiến hành cuộc đàm phán.

Sau khi phía Việt Nam đã đưa ra đề nghị 3 điểm và phía Trung quốc đã đưa ra đề nghị 8 điểm, theo cách làm việc thông thường, phía Việt Nam đề nghị trước hết hai bên luân phiên thảo luận điểm 1 trong đề nghị của mỗi bên. Yêu cầu thảo luận điểm 1 trong đề nghị 3 điểm của Việt Nam trước, nhưng

nếu phía Trung quốc muốn thảo luận điểm 1 trong đề nghị 3 điểm của Trung quốc trước thì phía Việt Nam cũng đồng ý. Phía Trung quốc đã khước từ đề nghị hợp tình hợp lý đó nhưng không đưa ra được một cách thức thảo luận nào. Để cho cuộc đàm phán khỏi lâm vào bế tắc, phía Việt Nam lại tỏ rõ thiện chí của mình, đề nghị hai bên luôn phiên nêu vấn đề mà mình quan tâm để trao đổi ý kiến trong từng phiên họp. Đây là một đề nghị rất thực tế và công bằng, chú ý đến lập trường của cả hai bên, không bên nào áp đặt ý kiến của mình cho bên kia. Nhưng phía Trung quốc vẫn khăng khăng không chấp nhận. Suốt từ đầu cuộc đàm phán đến nay, họ một mực áp đặt cho phía Việt Nam lập trường 3 điểm của họ mà không đếm xỉa gì đến đề nghị 3 điểm của phía Việt Nam. Họ còn đặt ra những điều kiện tiên quyết cực kỳ ngang ngược, trái hẳn với nguyên tắc cùng nhau thương lượng bình đẳng để tìm ra giải pháp thỏa đáng mà cả hai bên đều có thể chấp nhận được, một nguyên tắc sơ đẳng nhất trong các cuộc thương lượng quốc tế.

Với thái độ nghiêm túc, phía Việt Nam luôn luôn mong muốn các phiên họp được tiến hành đều đặn, khoảng cách giữa các phiên họp không quá xa nhau, nhưng trái lại, phía Trung quốc đã có một thái độ hết sức tùy tiện. Nhất là trong vòng 2 của cuộc đàm phán, họ viện hết cơ này đến có khác để trì hoãn, kéo dài khoảng cách giữa các phiên họp. Chính họ đã đơn phương kết thúc vòng 1, và đến nay cũng chính họ lại đơn phương kết thúc vòng 2 trong lúc cuộc đàm phán chưa đạt được một bước tiến triển nào.

Qua hai vòng đàm phán, dư luận ngày càng thấy rõ thiện chí của phía Việt Nam luôn luôn mong muốn thúc đẩy cuộc đàm phán tiến lên nhằm sớm đạt đến một giải pháp cho những vấn đề trong quan hệ giữa Việt Nam và Trung quốc, khôi phục tình hữu nghị lâu đời giữa nhân dân hai nước và mối quan hệ bình thường giữa hai Nhà nước. Trái lại, phía Trung quốc đến bản đàm phán không phải để giải quyết vấn đề, mà để áp đặt lập trường nước lớn của họ cho phía Việt Nam, dùng đàm phán để lừa bịp dư luận và che đậy những mưu đồ xấu xa của họ.

III.- Chính phủ và nhân dân Việt Nam trước sau như một kiên trì chủ trương giải quyết mọi vấn đề trong quan hệ giữa Việt Nam và Trung quốc bằng thương lượng.

Việc phía Trung quốc tiến thêm một bước trong âm mưu cản trở và phá hoại đàm phán giữa hai nước gắn liền với việc họ tăng cường kêu kết với đế quốc Mỹ và các thế lực đế quốc và phản động khác gây tình hình căng thẳng trên thế giới để chạy đua vũ trang, can thiệp vào các nước, phá hoại độc lập, chủ quyền của các dân tộc, đe dọa hòa bình, an ninh của các nước trên thế giới. Nhưng trước sức mạnh của chính nghĩa Việt Nam, của phong trào cách mạng và nhân dân yêu chuộng hòa bình công lý trên thế giới, mọi âm mưu thâm độc và hành động tội ác của giới cầm quyền Bắc kinh chống nhân dân Việt Nam, chống phong trào cách mạng và hòa bình trên thế giới, nhất định thất bại hoàn toàn.

Chính phủ và nhân dân Việt Nam kiên trì chủ trương giải quyết mọi vấn đề trong quan hệ hai nước bằng thương lượng, mong muốn duy trì và thúc đẩy cuộc đàm phán Việt Nam - Trung quốc tiến triển. Theo tinh thần đó, như đã nêu trong tuyên bố và công hàm của Bộ Ngoại giao Việt Nam gửi Bộ Ngoại giao Trung quốc ngày 8 tháng 3 năm 1980, phía Việt Nam cho rằng vòng 3 đàm phán có thể bắt đầu vào tháng 3 hoặc tháng 4 năm 1980. Nhưng nếu phía Trung quốc chưa sẵn sàng thì phía Việt Nam đề nghị bắt đầu vòng 3 đàm phán vào ngày 15 tháng 7 năm 1980 tại Hà Nội.

Lập trường nghiêm chỉnh và thái độ đúng đắn trên đây của phía Việt Nam chắc chắn được sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của dư luận yêu chuộng hòa bình và công lý trên toàn thế giới. Cuộc đàm phán Việt Nam - Trung quốc không tiến triển, mối quan hệ bình thường giữa Việt Nam và Trung quốc không sớm được khôi phục là hoàn toàn do phía Trung quốc.

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 1980